

Bản án số: 26/2020/HSST

Ngày 28 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp

Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Chinh, ông Nguyễn Văn Khiển, bà Đinh Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường Trại tam giam Công an tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Đào Công N, tên gọi khác: Không, sinh năm 1966 tại C, Sơn La; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Đào Kim N1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N2; bị cáo có vợ là Mai Thị N3 (đã ly hôn) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1990); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/6/2019 bị cáo bị Công an huyện C xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích (chưa nộp phạt); bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 01/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phan T - Luật sư Văn phòng luật sư Phan T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/10/2019, Đào Công N nhận được điện thoại của một người phụ nữ tự giới thiệu tên H nhà ở Bắc Giang, qua trao đổi H đặt vấn đề hỏi mua ma túy, N bảo qua điện thoại không trao đổi được, có việc gì đến nhà N nói chuyện.

Ngày 25/10/2019, có hai người (một người phụ nữ và một người đàn ông) đến nhà N, người phụ nữ giới thiệu tên Hoàn, người đàn ông tên Hoàng Văn Tình

ở C, Bắc Giang. Qua trao đổi Tình đặt mua Hồng phiến với số lượng lớn, N đồng ý và bảo hiện nay chưa có, khi nào hỏi mua được Hồng phiến sẽ thông báo và thỏa thuận giá mua bán sau, Tình và N cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Sáng ngày 27/10/2019, khi N đang ở nhà thì có người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ cụ thể) bán dao đi qua nhà (*trước đó N đã hai lần mua dao của người này*), N hỏi mua 100 túi Hồng phiến, người đàn ông bảo hiện nay có 84 túi Hồng phiến bán với giá 100.000.000 đồng, N bảo mua nợ khi nào bán xong ma túy mới trả tiền, người đàn ông đồng ý và nói sẽ tự đến nhà N lấy tiền, sau đó hẹn N khoảng 14h ngày 27/10/2019 đến khu vực giáp biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản A, xã B, huyện C để gặp 01 người đàn ông bên Lào và nói: “*N là bạn của người bán dao*” thì người đó sẽ đưa 84 túi Hồng phiến, thỏa thuận xong người đàn ông bỏ đi.

Khoảng 14h ngày 27/10/2019, N thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi đến điểm hẹn, N xuống xe đi bộ khoảng 500m thì gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông Lào không quen biết, N nói là bạn của người bán dao thì người đàn ông đi vào trong bụi cây gần đó lấy 01 túi ni lon màu đen bên trong đựng ma túy đưa cho N rồi bỏ đi. N cầm túi ma túy đi bộ quay lại chỗ người lái xe ôm chờ về nhà. Khi đến nhà N bỏ ma túy ra kiểm tra thấy bên trong có 84 túi Hồng phiến và đã đem cất giấu trong nhà bếp. Sau đó N gọi điện thông báo cho Tình biết có 84 túi Hồng phiến, hai bên thỏa thuận giá mua bán 84 túi Hồng phiến là 150.000.000 đồng, Tình đồng ý và hẹn ngày 01/11/2019, đến nhà N kiểm tra chất lượng ma túy.

Khoảng 11h ngày 01/11/2019, Tình cùng một người đàn ông không quen biết đi bộ đến nhà N, N xuống bếp lấy túi Hồng phiến mang lên nhà đưa cho Tình mở ra kiểm tra và đồng ý mua, Tình đưa lại cho N túi Hồng phiến N để trên giường ngủ, sau đó Tình và người đàn ông đi ra xe ô tô lấy tiền để trả cho N, khi Tình và người đàn ông vừa đi khỏi nhà khoảng 5 đến 10 phút sau thì Đào Công N bị tổ công tác của Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ 84 túi bên trong chứa viên nén màu hồng (Nghị là hồng phiến); tạm giữ 02 điện thoại di động 01 chiếc mang nhãn hiệu Mastel và 01 chiếc mang nhãn hiệu Samsung. Tình và người đàn ông đến mua ma túy đã bỏ chạy thoát.

Kết quả cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của N: 84 túi ni lon bên trong chứa 15.342 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 1.488,13 gam, trích lấy 840 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 81,48 gam đồng thời trích mẫu giám định. Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La đã kết luận là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc 15.342 viên Methamphetamine, có tổng khối lượng 1.488,13 gam, Đào Công N khai ngày 27/10/2019 mua của 02 người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với người phụ nữ tên H và Hoàng Văn T1, N chỉ nghe H= tự giới thiệu ở huyện C, tỉnh Bắc Giang, còn địa chỉ cụ thể ở đâu N không biết, do vậy cơ quan

điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Đối với người đàn ông lái xe ôm, Đào Công N không biết họ tên, địa chỉ, việc N đi mua ma túy, người lái xe ôm không biết và không liên quan.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 27/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Đào Công N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đào Công N nhất trí với nội dung cáo trạng truy tố và khai nhận hành vi mua 84 túi hồng phiến (gồm 15.342 viên, tổng khối lượng 1.488,13 gam) của người Mông không quen biết để bán cho hai đối tượng tên H và Hoàng Văn T1, mục đích để kiếm lời thì bị bắt quả tang, ngoài hành vi phạm tội nêu trên bị cáo không khai báo gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ N quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đào Công N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Công N mức án Tử hình.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huye số ma túy còn lại của vụ án; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cho bị cáo.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức hiểu biết pháp luật hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ma túy chưa bị phát tán ra ngoài xã hội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt và không áp dụng mức hình phạt cao nhất đối với bị cáo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Đào Công N nhất trí với ý kiến bào chữa của Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, đã thể hiện: 27/10/2019 bị cáo Đào Công N đã mua 84 túi hồng phiến (gồm 15.342 viên, tổng khối lượng 1.488,13 gam) của người Mông không quen biết mục đích để bán kiếm lời. Đến ngày 01/11/2019 khi bị cáo đang chuẩn bị bán ma túy cho hai đối tượng tên Hoàn và Tình thì bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 01/11/2019, tại bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La đối với Đào Công N về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cùng vật chứng thu giữ là 84 túi nilon bên trong chứa 15.342 viên màu hồng (nghi là hồng phiến).

- Kết luận giám định số 1634 ngày 08/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ H1 đến H84 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 81,48 gam;

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 1.488,13 gam; Loại Methamphetamine.”

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Công N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Đào Công N có hành vi mua bán trái phép 1.488,13 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt: *“... Methamphetamine... có khối lượng 100 gam trở lên”* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự có hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, mức độ nguy hại cho xã hội đặc biệt lớn, nên thuộc loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, do đó cần xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 1.406,65 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích lấy mẫu giám định, xét đây là loại chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch

thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng xét thấy không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung thu giữ trong vụ án, xét là của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Công N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Công N Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp vật chứng bên trong đựng 1.406,65 gam Methamphetamine đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La niêm phong; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel (điện thoại bàn phím) màu đen viền trắng, có 02 imei và có 04 số cuối, Imei 1: 8780; Imei 2: 8789, kèm 02 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng (thu giữ của Đào Công N).

- Trả lại cho Đào Công N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (điện thoại cảm ứng) màu xanh - đen có 02 imei và có 04 số cuối, Imei 1: 618/3; Imei 2: 618/1, kèm 02 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng (thu giữ của Đào Công N).

(Tên, số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng tài sản: Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án ngày 18/3/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La với Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo Đào Công N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2020).

Trường hợp bị cáo Đào Công N không kháng cáo, không bị kháng nghị thì có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã Hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Huy Hiệp

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

